TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HS-ST
Ngày 14-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B**, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa:*Ông Nguyễn Văn Công

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Hùng

Ông Nguyễn Văn Quyến

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Ngọc Ánh –Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân *huyện B****, tỉnh Bình Phướctham gia phiên tòa***: Ông Đỗ Văn Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2021/TLST- HS ngày 04 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm 1999 tại Bình Phước; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N và bà Lê Thị P; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 08/3/2021 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng theo quyết định số: 14/QĐ-TA, bị cáo chưa chấp hành quyết định, tiền án: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 29/6/2021 đến nay "có mặt".

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1987 "có mặt";

Địa chỉ: Thôn K, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước;

- *Người tham gia tố tụng khác:*

1. Người làm chứng: Ông Trần Công Tú, sinh năm 1998 "vắng mặt";

Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước;

2. Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn Lục, sinh năm 1966 "vắng mặt";

Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có ma túy để sử dụng nên tối ngày 27/6/2021, Lê Văn **T** gọi điện cho đối tượng Tuấn *(chưa rõ nhân thân lai lịch)* hỏi mua ma túy thì Tuấn nói ra khu vực tượng đài thuộc thị xã Phước Long đứng đợi sẽ có người đem ma túy ra bán. Sau đó, **T** điều khiển xe mô tô biển kểm soát 93H1-073.71 ra khu vực tượng đài thị xã Phước Long gặp đối tượng Đông *(chưa rõ nhân thân lai lịch)* thì **T** lấy 500.000 đồng đưa cho Đông, sau đó Đông lấy 03 gói ma túy đưa cho **T**, **T** cầm lấy rồi bỏ toàn bộ số ma túy vào ví da và điều khiển xe mô tô đi về nhà ở thôn T, xã P, huyện B. Khoảng 00 giờ, ngày 29/6/2021 **T** điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93H1-073.71 đi mua card điện thoại, khi đến gần tiệm sửa xe Anh Thảo ở cùng thôn T, xã P thì bị Công an huyện B phát hiện lập biên bản bắt người phạm tạm quả tang và thu giữ: 01 ví da hiệu GUCCI màu đen bên trong có 03 đoạn nylon màu trắng hàn kín chứa tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART màu đen trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen trắng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đỏ đen biển kiểm soát 93H1-073.71.

Kết luận giám định số: 198/2021/GĐ-MT ngày 05/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thể màu trắng có trong 03 (ba) gói nylon (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là chất Ma túy, loại **Methamphetamine**, có khối lượng là 0,4080 gam. Hoàn lại sau giám định là 0,3034 gam.

Tại bản cáo trạng số: 37/CT-VKS ngày 03 tháng 8 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Lê Văn **T** về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn **T** từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.

Về xử lý vật chứng đề nghị: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Đối với 0,3034 gam ma túy, loại Methamphetamine *(hoàn lại sau giám định được niêm phong*) là vật chứng của vụ án, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen là của Lê Văn **T**, **T** sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc mua trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 ví da màu đen nhãn hiệu GUCCI là của Lê Văn **T**, **T** sử dụng chiếc ví này làm dụng cụ để tàng trữ trái phép chất ma túy, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART màu đen trắng là của Lê Văn **T**, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho **T**.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đỏ đen biển kiểm soát 93H1-073.71 là của Nguyễn Ngọc **T1**. Ngày 24/6/2021 **T1** cho Trần Công Tú mượn, sau đó Tú cho **T** mượn để làm phương tiện đi lại, **T** đã sử dụng chiếc xe trên vào việc đi mua trái phép chất ma túy, Tú và **T1** không biết. Do đó, ngày 08/7/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Nguyễn Ngọc **T1**.

Tại phiên tòa bị cáo **T** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã xác định.

Tại phiên tòa bị cáo **T** không tranh luận gì về tội danh, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo **T** nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ về thời gian, địa điểm phạm tội và vật chứng vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên ngày 27/6/2021, Lê Văn **T** đi ra khu vực tượng đài thị xã Phước Long mua 0,4080 gam Methamphetamine của đối tượng Đông (chưa rõ nhận thân lai lịch) với giá 500.000 đồng rồi bỏ vào ví da của mình. Đến khoảng 00 giờ, ngày 29/6/2021 **T** đem theo ma túy rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 93H1-073.71 đi mua card điện thoại tại thôn Tân Lập, xã Phú Nghĩa thì bị Công an huyện B phát hiện lập biên bản bắt người phạm tạm quả tang.

[3] Đối chiếu hành vi nêu trên của bị cáo Lê Văn**T** so với những quy định của pháp luật thì hành vi của bị cáo **T** đã đủ yếu tố cầu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo **T** về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tạiđiểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất gây nghiện trong đó có ma túy loại Methamphetamine. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi phạm tội của mình là rất nguy hiểm, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do muốn có ma túy để sử dụng cho bản thân nên bị cáo đã cố ý trực tiếp thực hiện việc tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo **T** là người có nhân thân xấu bị cáo có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 08/3/2021 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng theo quyết định số: 14/QĐ-TA, bị cáo chưa chấp hành quyết định. Đến ngày 27/6/2021, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo là người thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội bị cáo **T** đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5.2] Về tình tiết tăng nặng: bị cáo **T** không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Xét về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản", do đó bị cáo **T** có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, khi thực hiện **T** phạm tội bị cáo **T** là người không có thu nhập ổn định. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo **T**.

[7] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng trong vụ án là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về vật chứng:

- Đối với 01 (Một) bì thư được niêm phong số 198 ngày 30/6/2021 của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Phước trên bì thư có chữ ký của Giám định

viên Nguyễn Văn Hải, cán bộ Nguyễn Minh Ngãi, người chứng kiến Lê Văn **T** và hình dấu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Phước bên trong có chứa 0,3034 gam ma túy, loại Methamphetamine*(hoàn lại sau giám định được niêm phong*) là vật chứng của vụ án, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen là của Lê Văn **T**, **T** sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc mua trái phép chất ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 ví da màu đen nhãn hiệu GUCCI của Lê Văn **T**, **T** sử dụng chiếc ví này làm dụng cụ để tàng trữ trái phép chất ma túy, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART màu đen trắng của Lê Văn **T**, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho **T**.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đỏ đen biển kiểm soát 93H1-073.71 là của Nguyễn Ngọc **T1**, trú tại Thôn K, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước. Ngày 24/6/2021 **T1** cho Trần Công Tú mượn, sau đó Tú cho **T** mượn để làm phương tiện đi lại, **T** đã sử dụng chiếc xe trên vào việc đi mua trái phép chất ma túy, Tú và **T1** không biết. Do đó, ngày 08/7/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Nguyễn Ngọc **T1** và **T1** không có yêu cầu gì nên không xem xét xử lý lại.

[9] Đối với đối tượng tên Tuấn và Đông, do không xác định được nhân thân lai lịch, nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[10] Đối với Trần Công Tú, quá trình điều tra xác định Lê Văn **T** sử dụng xe đi mua ma túy thì Tú không biết nên không đề cập xử lý đối với Tú

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn **T** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn **T** 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 29/6/2021.

2.Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ vào các Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với 01 (Một) bì thư được niêm phong số 198 ngày 30/6/2021 của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Phước trên bì thư có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Hải, cán bộ Nguyễn Minh Ngãi, người chứng kiến Lê Văn **T** và hình dấu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Phước bên trong có chứa 0,3034 gam ma túy, loại Methamphetamine *(hoàn lại sau giám định được niêm phong*) là vật chứng của vụ án.

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, bên trong không kiểm tra là phương tiện bị cáo **T** sử dụng liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 ví da màu đen nhãn hiệu GUCCI đã qua sử dụng là của bị cáo Lê Văn **T**, **T** sử dụng chiếc ví này làm dụng cụ để tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Tuyên trả lại cho bị cáo **T** 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART màu đen trắng đã qua sử dụng bị nứt một phần trên màn hình bên trong không kiểm tra.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0008724 ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Chi cục THADS huyện B, tỉnh Bình Phước)

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều136 Bộ luật tố tụng hình sự2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Văn **T** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- Công an huyện Bù Gia Mập
- VKSND huyện B;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Công